TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HS-ST
Ngày: 22 – 10 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2021/TLST-HS ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST-HS ngày 06/10/2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn T (C), sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn T3, xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà Ni; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Đ (chết) và bà Xích Thị A; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông **Huỳnh Công L**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn V, xã V1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*
1. Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1993. (Có mặt)
2. Anh **Năng Xuân T2**, sinh năm 2005. (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn V2, xã V1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/5/2021 Đặng Văn T đón xe khách đi từ nhà ở huyện Bắc Bình đến phòng trọ của người đàn ông tên Hậu ở thôn V3, xã V1, huyện Tuy Phong để lấy tiền công nhưng không gặp được Hậu. T đi bộ lên chùa Linh Sơn Tự ở

thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo dạo chơi nhằm chờ Hậu về thì quay lại lấy tiền công. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T phát hiện tại khoảng đất trống bên trái cách đường lên chùa khoảng 4,80m có xe mô tô biển số 86B1-100.64 hiệu Honda loại Wave của Huỳnh Công L (đã khóa cổ) đang dựng không có người trông giữ. T đi đến vị trí xe 86B1-100.64 dùng tay lắc mạnh làm bung khóa cổ xe, T tiếp tục tháo mặt nạ trước xe nhằm rút dây điện để đạp nổ máy xe nhưng không được nên T ngồi lên xe điều khiển thả xuống dốc hướng ra Quốc lộ 1A. Khi T đẩy xe 86B1-100.64 đến đoạn đường gần Nhà máy điện mặt trời V1 2 thì bị người dân phát hiện giữ T và xe 86B1-100.64 rồi báo cho Công an xã V1 đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện tuy Phong kết luận: 01 xe mô tô biển số 86B1-100.64 hiệu Honda loại Wave màu đen bạc như trên trị giá: 12.900.000 đồng/chiếc × 35% = 4.515.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSTP-HS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại Huỳnh Công L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường dân sự và đã bãi nại yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định

tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 30/5/2021, tại khoảng đất trống bên trái đường lên chùa Linh Sơn Tự thuộc thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo Đặng Văn T có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 86B1-100.64 hiệu Honda của ông Huỳnh Công L. Theo kết luận định giá tài sản, chiếc xe mô tô trên trị giá 4.515.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện sửa chữa lại tài sản bị hư hỏng do hành vi phạm tội gây ra với số tiền là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) và được bị hại bãi nại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn bãi nại do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà để bị cáo tự cải tạo, giáo dục mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Ủy ban nhân dân xã P,
huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ